

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**  
**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025**

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**CƠ KHÍ - LẮP MÁY SÔNG ĐÀ**

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc</b>	<b>2 - 3</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	<b>4 - 5</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2025</b>	<b>6 - 9</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025</b>	<b>10</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025</b>	<b>11 - 12</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025</b>	<b>13 - 33</b>

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC**

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ khí - Lắp máy Sông Đà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

**Khái quát về Công ty**

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước, Công ty Cơ khí – Lắp máy Sông Đà theo Quyết định số 2125/QĐ-BXD ngày 15 tháng 11 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5400240573, đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 5 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 23 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi do bổ sung ngành nghề kinh doanh, tăng vốn điều lệ, đổi tên Công ty và thay đổi địa chỉ. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 23 ngày 10 tháng 07 năm 2023 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật.

**Trụ sở hoạt động**

- Địa chỉ : Lô A38, khu dịch vụ Đồng Dưa, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại : 0243 7832398

**Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:**

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh 1	Số 128 đường Lê Thánh Tông, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ
Chi nhánh 5	Lô K đường số 4 khu công nghiệp Liên Chiêu, phường Hải Vân, thành phố Đà Nẵng

**Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:**

- Chế tạo, lắp đặt các thiết bị cho các công trình xây dựng; Đúc sắt thép, kim loại màu;
- Xây dựng công trình kỹ thuật (công nghiệp, đường dây và trạm biến thế đến 500KV); Đầu tư xây dựng các công trình thủy điện vừa và nhỏ và các loại hình sản xuất, kinh doanh điện khác;
- Cho thuê nhà xưởng; Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/Tái bổ nhiệm
Ông Khiếu Mạnh Tuấn	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 7 năm 2023
Ông Lê Văn Tám	Thành viên / Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2023
Ông Lê Trọng Nghĩa	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2021
Ông Vũ Anh Đoàn	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2021
Ông Nguyễn Việt Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2021

**Ban Kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Trịnh Quốc Khánh	Trưởng ban	Ngày 26 tháng 6 năm 2024
Ông Đỗ Ngọc Ánh	Thành viên	Ngày 29 tháng 6 năm 2023
Bà Ninh Thị Thu Huyền	Thành viên	Ngày 29 tháng 6 năm 2021



# CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

## Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Văn Tám	Tổng Giám đốc	Ngày 07 tháng 7 năm 2023
Ông Phạm Văn Hiện	Kế toán trưởng	Ngày 31 tháng 7 năm 2019

## Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lê Văn Tám – Tổng Giám đốc.

## Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.

## Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

## Phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp

Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.



Lê Văn Tám

Ngày 28 tháng 3 năm 2026



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

### **Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Cơ khí - Lắp máy Sông Đà (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2026, từ trang 6 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

#### **Trách nhiệm của Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

#### **Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Một số khoản nợ phải thu (gồm: phải thu khách hàng, phải thu khác và trả trước cho người bán) và nợ phải trả (gồm: phải trả người bán, phải trả khác, người mua trả tiền trước) chưa được đối chiếu, xác nhận với các đối tượng có liên quan tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2025, lần lượt là 74.724.102.858 VND và 62.282.800.746 VND (số đầu năm: 76.550.947.442 VND và 67.905.581.498 VND). Bằng các thủ tục kiểm toán bổ sung, thay thế, chúng tôi cũng không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về các số dư nêu trên, cũng như không xác định được các ảnh hưởng (nếu có) đến các khoản mục có liên quan của Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.

Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2025, khoản mục “Hàng tồn kho” phản ánh chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của một số công trình đã hoàn thành bàn giao đang chờ chủ đầu tư phê duyệt quyết toán, với giá trị ghi sổ là 67.757.385.457 VND. Chúng tôi không thể ước tính được giá trị có thể thu hồi đối với chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các công trình này.





Công ty chưa trích lập dự phòng đầy đủ đối với các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán lâu ngày; và chưa ghi nhận lãi chậm thanh toán đối với các khoản nợ phải trả người bán đã quá hạn, căn cứ theo phán quyết của Tòa án. Theo ước tính của kiểm toán viên, nếu Công ty ghi nhận các số liệu trên, các khoản mục trong các báo cáo tài chính sẽ thay đổi như sau: Báo cáo kết quả kinh doanh tổng hợp: “Chi phí quản lý doanh nghiệp” tăng 0 VND; “Chi phí khác” tăng 2.098.205.292 VND; “Lợi nhuận kế toán trước/sau thuế thu nhập doanh nghiệp” giảm/ tăng (2.098.205.292) VND (Số năm trước: tăng/(giảm) lần lượt là: 34.530.375.940 VND, 2.121.902.067 VND và (36.652.278.007) VND); Bảng cân đối kế toán tổng hợp: “Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi” tăng 26.667.888.799 VND; “Phải trả ngắn hạn khác” tăng 17.512.461.670 VND; “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” giảm (44.180.350.469) VND (Số đầu năm: tăng/(giảm) lần lượt là 37.766.551.344 VND, 15.419.102.301 VND và (53.185.653.645) VND).

Ngoài các khoản nợ phải trả mà Công ty đã bị đối tác khởi kiện, Công ty chưa ghi nhận lãi chậm thanh toán đối với các khoản công nợ phải trả không có đối chiếu, xác nhận công nợ trong nhiều năm. Theo ước tính của kiểm toán viên, nếu Công ty ghi nhận các số liệu trên, các khoản mục trong các báo cáo tài chính sẽ thay đổi như sau: Báo cáo kết quả kinh doanh tổng hợp: “Chi phí khác” tăng 4.363.116.364 VND; “Lợi nhuận kế toán trước/sau thuế thu nhập doanh nghiệp” giảm (4.363.116.364) VND; Bảng cân đối kế toán tổng hợp: “Phải trả ngắn hạn khác” tăng 4.363.116.364 VND; “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” giảm (4.363.116.364) VND.

### Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cơ khí - Lắp máy Sông Đà tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

### Vấn đề cần nhấn mạnh

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số VII.3 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp về khoản lỗ thuần (38.366.761.578) VND của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025. Tại ngày này, số lỗ lũy kế của Công ty là (376.058.748.395) VND, vốn chủ sở hữu âm (238.254.858.269) VND, và các khoản nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn là 257.873.895.511 VND. Điều này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Ngoài ra, chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số VII.1 và VII.4 về việc Công ty đã nhận được thông báo của Tòa án về việc Công ty bị khởi kiện; hoặc Công ty đang là nguyên đơn và là bị đơn trong một số vụ tranh chấp, kiện tụng.

### Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



**Nguyễn Thị Tư** - Thành viên Ban Giám đốc  
Giấy CNDKHN kiểm toán số: 0059-2023-008-1  
Người được ủy quyền

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2026



**Trần Kim Anh** - Kiểm toán viên  
Giấy CNDKHN kiểm toán số: 1907-2023-008-1



**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ - LẮP MÁY SÔNG ĐÀ**

Địa chỉ: Lô A38, khu dịch vụ Đồng Dưa, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>394.198.171.765</b>	<b>446.529.943.371</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>6.898.261.322</b>	<b>1.722.933.354</b>
1. Tiền	111	V.1	6.898.261.322	1.722.933.354
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>445.190.400</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	445.190.400
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>273.021.597.328</b>	<b>310.206.061.476</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	180.028.467.510	212.124.335.510
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	24.188.887.821	24.295.354.653
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	16.851.827.599	15.739.969.128
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	92.959.682.018	88.840.812.504
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(41.007.267.620)	(30.794.410.319)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.8</b>	<b>94.763.349.088</b>	<b>115.066.926.872</b>
1. Hàng tồn kho	141		94.763.349.088	115.066.926.872
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>19.514.964.027</b>	<b>19.088.831.269</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		37.762.314	31.747.954
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		19.477.201.713	19.057.083.315
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ - LẮP MÁY SÔNG ĐÀ**

Địa chỉ: Lô A38, khu dịch vụ Đồng Dừa, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>19.644.502.320</b>	<b>16.327.116.659</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>1.759.720.822</b>	<b>1.784.020.090</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	139.720.822	164.020.090
<i>Nguyên giá</i>	222		112.223.242.631	112.223.242.631
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(112.083.521.809)	(112.059.222.541)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	1.620.000.000	1.620.000.000
<i>Nguyên giá</i>	228		2.120.000.000	2.120.000.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(500.000.000)	(500.000.000)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>781.492.174</b>	<b>781.492.174</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		781.492.174	781.492.174
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.2b</b>	<b>11.750.394.432</b>	<b>8.170.628.323</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		62.666.432.000	62.666.432.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		39.124.823.018	39.124.823.018
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		20.000.000	20.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(90.060.860.586)	(93.640.626.695)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>5.352.894.892</b>	<b>5.590.976.072</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	5.352.894.892	5.590.976.072
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.12	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>413.842.674.085</b>	<b>462.857.060.030</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ - LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Lô A38, khu dịch vụ Đồng Dưa, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>652.097.532.354</b>	<b>662.745.156.721</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>652.072.067.276</b>	<b>662.719.691.643</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	140.758.373.449	152.329.821.817
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	50.570.949.138	56.432.465.730
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	76.547.356.704	76.413.167.681
4. Phải trả người lao động	314		6.035.847.408	8.826.595.858
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	25.068.883.772	24.418.085.645
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	180.343.091.032	165.997.114.033
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18	170.908.946.210	176.457.821.316
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	1.838.619.563	1.844.619.563
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>25.465.078</b>	<b>25.465.078</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		25.465.078	25.465.078
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ - LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Lô A38, khu dịch vụ Đồng Dưa, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>(238.254.858.269)</b>	<b>(199.888.096.691)</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.20</b>	<b>(238.254.858.269)</b>	<b>(199.888.096.691)</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		83.536.200.000	83.536.200.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		83.536.200.000	83.536.200.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		11.927.177.227	11.927.177.227
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		42.340.512.899	42.340.512.899
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(376.058.748.395)	(337.691.986.817)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(337.691.986.817)	(337.691.986.817)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(38.366.761.578)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>413.842.674.085</b>	<b>462.857.060.030</b>

Lập, ngày 28 tháng 3 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Lê Thị Xuân

Phạm Văn Hiện

Lê Văn Tám



## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ - LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Lô A38, khu dịch vụ Đồng Dưa, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	77.200.510.001	57.249.329.771
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		77.200.510.001	57.249.329.771
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	77.602.833.465	56.061.026.094
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(402.323.464)	1.188.303.677
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.114.237.678	1.016.931.098
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	14.728.158.573	50.867.096.081
Trong đó: chi phí lãi vay	23		18.307.924.682	18.804.517.812
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	20.800.730.188	10.614.311.958
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(34.816.974.547)	(59.276.173.264)
11. Thu nhập khác	31		-	13.750.000
12. Chi phí khác	32	VI.6	3.549.787.031	11.271.561.142
13. Lợi nhuận khác	40		(3.549.787.031)	(11.257.811.142)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(38.366.761.578)	(70.533.984.406)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(38.366.761.578)	(70.533.984.406)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7	-	-

Lập, ngày 28 tháng 3 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Lê Thị Xuân

Phạm Văn Hiện



Lê Văn Tám

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ - LẮP MÁY SÔNG ĐÀ**

Địa chỉ: Lô A38, khu dịch vụ Đồng Dừa, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(38.366.761.578)	(70.533.984.406)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9	24.299.268	6.074.817
- Các khoản dự phòng	03	VI.4; 5	6.633.091.192	33.949.191.819
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(1.111.276.276)	(1.012.876.683)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	18.307.924.682	18.804.517.812
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(14.512.722.712)	(18.787.076.641)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		27.624.597.696	14.939.175.021
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		20.303.577.784	15.454.391.643
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(23.377.010.443)	(10.651.244.845)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		232.066.820	290.725.703
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(23.663.500)	(39.312.329)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.19	(6.000.000)	(6.500.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>10.240.845.645</b>	<b>1.200.158.552</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	(170.094.907)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		463.939.624	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		19.417.805	25.990.400
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>483.357.429</b>	<b>(144.104.507)</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ - LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Lô A38, khu dịch vụ Đồng Dừa, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18	-	350.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18	(5.548.875.106)	(1.079.615.500)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.17	-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(5.548.875.106)</b>	<b>(729.615.500)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>5.175.327.968</b>	<b>326.438.545</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>1.722.933.354</b>	<b>1.396.494.809</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ 61				
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>6.898.261.322</b>	<b>1.722.933.354</b>

Người lập biểu

Lê Thị Xuân

Kế toán trưởng

Phạm Văn Hiện

Lập, ngày 28 tháng 3 năm 2026

Tổng Giám đốc

Lê Văn Tám



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Lô A38, khu dịch vụ Đồng Dưa, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cơ khí - Lắp máy Sông Đà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là xây lắp, gia công, và lắp đặt công trình cơ khí.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm là: Chế tạo, lắp đặt các thiết bị cho các công trình xây dựng; Đúc sắt thép, kim loại màu; Xây dựng công trình kỹ thuật (công nghiệp, đường dây và trạm biến thế đến 500KV); Cho thuê nhà xưởng; Đầu tư xây dựng các công trình thủy điện vừa và nhỏ và các loại hình sản xuất, kinh doanh điện khác.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính tổng hợp

Trong năm, hoạt động chủ yếu của Công ty là thực hiện các hợp đồng chế tạo thiết bị thủy công cho các công trình thủy điện nhỏ đã ký trong năm trước và nghiệm thu các hợp đồng này. Bên cạnh đó, Công ty vẫn tiếp tục làm việc với các bên giao thầu để quyết toán và đơn đốc thanh toán các hợp đồng thi công lắp đặt thiết bị thủy công của các công trình đã thi công xong, đã nghiệm thu bàn giao cho chủ đầu tư đưa vào sử dụng từ rất lâu nhưng chưa được quyết toán và thanh toán như Xekaman 1, Xekaman 3... Do công nợ phải thu khách hàng tồn đọng nhiều nên Công ty gặp khó khăn trong việc trả nợ gốc ngân hàng, trả nợ nhà cung cấp, nộp thuế, bảo hiểm... dẫn đến chi phí lãi vay, lãi chậm thanh toán rất lớn.

6. Cấu trúc Công ty

Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Someco Hà Giang	Thôn Nậm Choong, xã Quảng Nguyên, tỉnh Hà Giang	Sản xuất và kinh doanh điện thương phẩm	89,87%	89,87%
Công ty TNHH MTV Tư vấn Thiết kế Someco	Tầng 4, số nhà 117 đường Nguyễn Viết Xuân, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội	Thiết kế cơ khí	100%	100%
Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Someco	Số nhà 10 TT33, Khu đô thị Văn Phú, phường Kiến Hưng, thành phố Hà Nội	Thí nghiệm và xây lắp	100%	100%

Công ty liên kết

Công ty chỉ đầu tư vào 01 Công ty liên kết là Công ty Cổ phần Năng Lượng Someco 1 có trụ sở chính tại Bản Đồng Mác, xã Quý Hòa, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn (nay là Bản Đồng Mác, xã Quý Hòa, tỉnh Lạng Sơn). Hoạt động kinh doanh theo đăng ký của công ty liên kết này là sản xuất và kinh doanh điện thương phẩm. Tỷ lệ quyền biểu quyết tại ngày kết thúc năm tài chính (được xác định theo tỷ lệ vốn cam kết) là 24%, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty liên kết này tính đến thời điểm ngày 28/05/2024 là 67% do các cổ đông khác chưa góp đủ vốn cam kết. Công ty không thu thập được Báo cáo tài chính năm 2024 và năm 2025 của Công ty liên kết này. Công ty đã khởi kiện Công ty Cổ phần Năng Lượng Someco 1 và đã có phán quyết của Tòa án tại Bản án số 01/2024/KDTM-ST ngày 05 tháng 09 năm 2024 (Xem thuyết minh VII.4).



# CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Lô A38, khu dịch vụ Đồng Dura, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### *Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc*

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh 1	Số 128 đường Lê Thánh Tông, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ
Chi nhánh 5	Lô K đường số 4 khu công nghiệp Liên Chiêu, phường Hải Vân, thành phố Đà Nẵng

### 7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính tổng hợp

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

### 8. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty có 103 nhân viên (Tại ngày 01 tháng 01 năm 2025: 109 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016 ngày 21 tháng 03 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016 ngày 21 tháng 03 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC ("Thông tư 99") hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế cho Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 200") và các Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200. Các quy định của Thông tư 99 được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền). Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của Cơ quan Công ty và các đơn vị trực thuộc. Giao dịch và số dư giữa các đơn vị được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Lô A38, khu dịch vụ Đồng Dừa, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 2. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

#### 3. Các khoản đầu tư tài chính

##### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chỉ có các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp trên cơ sở dự thu.

##### *Các khoản cho vay*

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

##### *Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết*

###### *Công ty con*

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

###### *Công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

###### *Ghi nhận ban đầu*

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

##### *Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết*

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

##### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư.

Công ty không ghi nhận doanh thu đối với cổ tức, cũng như không trích lập dự phòng tổn thất cho khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác do khoản đầu tư này Công ty nhận ủy thác đầu tư.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Lô A38, khu dịch vụ Đồng Dưa, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

#### 4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### 5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh (SXKD) dở dang cuối năm tài chính được xác định cho từng công trình (CT), hạng mục công trình (HMCT) như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Chi phí SXKD} \\ \text{dở dang} \\ \text{cuối năm (CT,} \\ \text{HMCT)} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Chi phí SXKD dở dang} \\ \text{đầu năm (CT, HMCT)} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Chi phí SXKD phát sinh} \\ \text{trong năm (CT, HMCT)} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Giá trị} \\ \text{sản lượng} \\ \text{dở dang} \\ \text{cuối năm} \\ \text{(CT, HMCT)} \end{array}$$
$$\begin{array}{l} \text{Giá trị sản lượng} \\ \text{dở dang đầu năm} \\ \text{(CT, HMCT)} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Giá trị sản lượng} \\ \text{thực hiện trong năm} \\ \text{(CT, HMCT)} \end{array}$$

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu bao gồm:

##### **Công cụ, dụng cụ**

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 12 tháng.

##### **Tiền thuê đất trả trước**

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Lô A38, khu dịch vụ Đồng Dura, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 06
Máy móc và thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08

#### 8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

##### Giá trị thương hiệu Sông Đà

Giá trị thương hiệu Sông Đà được xác định bằng 5% vốn điều lệ của Công ty theo Quyết định số 294 TC/HĐQT ngày 25 tháng 5 năm 2004 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Sông Đà khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa. Giá trị thương hiệu Sông Đà được khấu hao trong thời gian 05 năm và đã khấu hao hết.

##### Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

#### 9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### 10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:



# CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Lô A38, khu dịch vụ Đồng Dưa, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

### 11. Vốn chủ sở hữu

#### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

### 12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

### 13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp;
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Lô A38, khu dịch vụ Đồng Dưa, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 14. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

### 15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

### 16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### 17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

### 18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### 19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty. Hoạt động của Công ty chủ yếu trong lĩnh vực xây lắp trong một khu vực địa lý là lãnh thổ Việt Nam nên Công ty không trình bày Báo cáo theo bộ phận.



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Lô A38, khu dịch vụ Đồng Dura, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	11.535.898	2.199.119
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	6.886.725.424	1.720.734.235
Cộng	6.898.261.322	1.722.933.354

2. Đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<b>Đầu tư vào công ty con</b>	<b>62.666.432.000</b>	<b>(55.060.794.147)</b>	<b>62.666.432.000</b>	<b>(58.640.560.256)</b>
Công ty Cổ phần Someco Hà Giang	52.666.432.000	(45.060.794.147)	52.666.432.000	(48.640.560.256)
Công ty TNHH MTV Tư vấn Thiết kế Someco	5.000.000.000	(5.000.000.000)	5.000.000.000	(5.000.000.000)
Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Someco	5.000.000.000	(5.000.000.000)	5.000.000.000	(5.000.000.000)
<b>Đầu tư vào công ty liên kết</b>	<b>39.124.823.018</b>	<b>(35.000.066.439)</b>	<b>39.124.823.018</b>	<b>(35.000.066.439)</b>
Công ty Cổ phần Năng lượng Someco 1	39.124.823.018	(35.000.066.439)	39.124.823.018	(35.000.066.439)
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b>20.000.000</b>	<b>-</b>	<b>20.000.000</b>	<b>-</b>
Công ty Cổ phần Thủy điện Cao nguyên Sông Đà 7 (khoản ủy thác đầu tư của cán bộ công nhân viên)	20.000.000	-	20.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>101.811.255.018</b>	<b>(90.060.860.586)</b>	<b>101.811.255.018</b>	<b>(93.640.626.695)</b>

Công ty sở hữu 100% vốn góp tại Công ty TNHH MTV Tư vấn Thiết kế Someco và Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Someco.

Số lượng cổ phần nắm giữ và tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các đơn vị khác như sau:

Tên Công ty	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần Someco Hà Giang	5.266.643	89,87%	5.266.643	89,87%
Công ty Cổ phần Năng lượng Someco 1	3.912.482	24,00%	3.912.482	24,00%

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư chưa niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này.

Tình hình hoạt động của các công ty con, công ty liên kết

Công ty Cổ phần Someco Hà Giang hoạt động bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Công ty TNHH MTV Tư vấn Thiết kế Someco và Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Someco không có hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm, hoạt động chủ yếu chỉ thực hiện việc thu hồi và giải quyết các khoản công nợ còn tồn đọng.

Công ty không thu thập được Báo cáo tài chính năm 2024 và năm 2025 của Công ty Cổ phần Năng lượng Someco 1 (“Someco 1”), cũng như không liên lạc được với người đại diện pháp luật của Công ty (Xem thuyết minh VII.4).

Dự phòng cho các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư tài chính dài hạn như sau:



## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Lô A38, khu dịch vụ Đồng Dưa, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	93.640.626.695	61.584.898.240
Trích lập dự phòng bổ sung (*)	-	33.372.060.751
Hoàn nhập dự phòng	(3.579.766.109)	(1.316.332.296)
<b>Số cuối năm</b>	<b>90.060.860.586</b>	<b>93.640.626.695</b>

- (\*) Là khoản dự phòng tổn thất đầu tư vào Someco 1, được trích lập căn cứ vào dự kiến tổn thất có thể xảy ra.

*Giao dịch với các công ty con*

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty Cổ phần Someco Hà Giang</b>		
Lãi cho vay nhập gốc	1.091.858.471	986.886.283

*Khoản đầu tư góp vốn vào công ty liên kết được sử dụng để thế chấp*

Công ty đã dùng toàn bộ khoản đầu tư vào cổ phiếu của Someco 1 để đảm bảo cho khoản vay tại ngân hàng (xem thuyết minh V.18).

### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>125.704.825.333</b>	<b>149.867.647.437</b>
Tổng công ty Sông Đà - CTCP	96.872.780.030	120.985.602.134
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Chiến	151.704.090	151.704.090
Công ty Cổ phần Sông Đà 2	94.063.956	94.063.956
Công ty Cổ phần Sông Đà 4	6.182.844	6.182.844
Công ty Cổ phần Sông Đà 9	130.470.486	130.470.486
Công ty Cổ phần Sông Đà 10	703.775.379	703.775.379
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà Tây Nguyên	2.675.882.302	2.725.882.302
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm He	1.818.287.073	1.818.287.073
Công ty TNHH MTV Sông Đà 10.1	99.865.504	99.865.504
Công ty TNHH Điện Xekaman 3	2.934.522.911	2.934.522.911
Công ty Cổ phần Năng lượng Someco 1	1.190.032.025	1.190.032.025
Công ty Cổ phần Someco Hà Giang	17.386.042.938	17.386.042.938
Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Someco	1.641.215.795	1.641.215.795
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>54.323.642.177</b>	<b>62.256.688.073</b>
<b>Cộng</b>	<b>180.028.467.510</b>	<b>212.124.335.510</b>
Trong đó: Số chưa được đối chiếu, xác nhận	40.146.141.490	40.887.179.565

### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Trả trước cho các bên liên quan</b>	<b>11.489.967.721</b>	<b>11.489.967.721</b>
Công ty TNHH MTV Tư vấn Thiết kế Someco	5.403.981.036	5.403.981.036
Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Someco	6.085.986.685	6.085.986.685
<b>Trả trước cho người bán khác</b>	<b>12.698.920.100</b>	<b>12.805.386.932</b>
Công ty TNHH Thủy lực Yến Linh	7.385.850.000	7.385.850.000
Các nhà cung cấp khác	5.313.070.100	5.419.536.932
<b>Cộng</b>	<b>24.188.887.821</b>	<b>24.295.354.653</b>
Trong đó: Số chưa được đối chiếu, xác nhận	12.698.920.100	12.805.386.932



**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ**

Địa chỉ: Lô A38, khu dịch vụ Đồng Dura, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****5. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<b>14.351.827.599</b>	<b>13.239.969.128</b>
Công ty TNHH MTV Tư vấn Thiết kế Someco	3.102.581.077	3.082.581.077
Công ty Cổ phần Năng lượng Someco 1	159.332.458	159.332.458
Công ty Cổ phần Someco Hà Giang	11.089.914.064	9.998.055.593
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>2.500.000.000</b>	<b>2.500.000.000</b>
Công ty Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng Phúc Khánh	2.500.000.000	2.500.000.000
<b>Cộng</b>	<b>16.851.827.599</b>	<b>15.739.969.128</b>

**6. Phải thu ngắn hạn khác**

	<b>Số cuối năm</b>		<b>Số đầu năm</b>	
	<b>Giá trị</b>	<b>Dự phòng</b>	<b>Giá trị</b>	<b>Dự phòng</b>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<b>23.597.895.748</b>		<b>23.652.374.850</b>	
Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Someco	22.312.000.000		22.312.000.000	
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm He	728.895.748		783.374.850	
Ông Lê Văn Tám - Tạm ứng	557.000.000		557.000.000	
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>69.361.786.270</b>	<b>(13.370.530.086)</b>	<b>65.188.437.654</b>	<b>(5.889.635.442)</b>
Tạm ứng	28.466.365.870	(254.194.305)	31.537.687.873	(254.194.305)
Thuế GTGT đầu ra chưa xuất hóa đơn	19.145.910.985		17.522.417.165	
Ký cược, ký quỹ	761.038.422		4.558.047.241	
Tạm ứng của nhân viên đã nghỉ việc	13.376.860.628	(10.581.247.556)	3.869.586.934	(3.849.551.155)
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	7.611.610.365	(2.535.088.225)	7.700.698.441	(1.785.889.982)
<b>Cộng</b>	<b>92.959.682.018</b>	<b>(13.370.530.086)</b>	<b>88.840.812.504</b>	<b>(5.889.635.442)</b>

**7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<i>Các bên liên quan</i>	<b>5.327.247.633</b>	<b>5.327.247.633</b>
Tổng công ty Sông Đà - CTCP	789.815.414	789.815.414
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà Tây Nguyên	2.725.882.302	2.725.882.302
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm He	1.805.367.073	1.805.367.073
Công ty Cổ phần Sông Đà 4	6.182.844	6.182.844
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>35.680.019.987</b>	<b>25.467.162.686</b>
Phải thu khách hàng khác	19.809.489.902	17.073.591.474
Phải thu về cho vay	2.500.000.000	2.500.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	13.370.530.085	5.893.571.212
<b>Cộng</b>	<b>41.007.267.620</b>	<b>30.794.410.319</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu, cho vay khó đòi như sau:

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Số đầu năm	30.794.410.319	28.900.946.955
Trích lập dự phòng bổ sung	10.212.857.301	2.007.463.364
Hoàn nhập dự phòng	-	(114.000.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>41.007.267.620</b>	<b>30.794.410.319</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ**

Địa chỉ: Lô A38, khu dịch vụ Đồng Dừa, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****8. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	4.238.654.251	-	4.324.298.717	-
Công cụ, dụng cụ	152.180.384	-	103.076.315	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang <sup>(*)</sup>	90.372.514.453	-	110.639.551.840	-
Công trình thủy điện Xekaman 1	25.384.962.921	-	29.556.961.885	-
Công trình thủy điện Xekaman 3	22.320.722.432	-	22.320.722.432	-
Công trình thủy điện Sanxay	14.712.790.519	-	15.004.715.913	-
Công trình khác	27.954.038.581	-	43.757.151.610	-
<b>Cộng</b>	<b>94.763.349.088</b>	<b>-</b>	<b>115.066.926.872</b>	<b>-</b>

(\*) Trong đó giá trị các công trình đã hoàn thành bàn giao đang chờ bên giao thầu phê duyệt quyết toán là 67.757.385.457 VND.

**9. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	17.336.964.363	64.605.104.627	27.987.707.716	2.293.465.925	112.223.242.631
<b>Số cuối năm</b>	<b>17.336.964.363</b>	<b>64.605.104.627</b>	<b>27.987.707.716</b>	<b>2.293.465.925</b>	<b>112.223.242.631</b>
<i>Trong đó:</i> Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	17.336.964.363	62.387.821.452	21.860.021.677	88.002.727	102.029.609.785
Chờ thanh lý		2.047.188.268	6.127.686.039	2.205.463.198	10.380.337.505
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	17.336.964.363	64.441.084.537	27.987.707.716	2.293.465.925	112.059.222.541
Khấu hao trong năm		24.299.268			24.299.268
<b>Số cuối năm</b>	<b>17.336.964.363</b>	<b>64.465.383.805</b>	<b>27.987.707.716</b>	<b>2.293.465.925</b>	<b>112.083.521.809</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	-	164.020.090	-	-	164.020.090
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>139.720.822</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>139.720.822</b>

Một số Tài sản cố định hữu hình là phương tiện vận tải có nguyên giá theo sổ sách là 2.584.065.195 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty tại các ngân hàng.

**10. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Nhãn hiệu, tên thương mại	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	1.620.000.000	500.000.000	2.120.000.000
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.620.000.000</b>	<b>500.000.000</b>	<b>2.120.000.000</b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		500.000.000	500.000.000
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	-	500.000.000	500.000.000
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>500.000.000</b>	<b>500.000.000</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	1.620.000.000	-	1.620.000.000
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.620.000.000</b>	<b>-</b>	<b>1.620.000.000</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Lô A38, khu dịch vụ Đồng Dura, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản cố định vô hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 1.620.000.000 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hòa Bình.

#### 11. Chi phí trả trước dài hạn

Là chi phí thuê đất dài hạn lô K, đường 4, KCN Liên Chiêu, Liên Chiêu, Đà Nẵng. Thời hạn thuê từ 02/07/2008 đến 02/07/2048, thời hạn phân bổ còn lại 294 tháng.

#### 12. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho những khoản sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay <sup>(i)</sup>	85.222.794.186	85.120.718.299
Lỗ tính thuế <sup>(ii)</sup>	63.412.235.301	53.861.568.661
<b>Cộng</b>	<b>148.635.029.487</b>	<b>138.982.286.960</b>

Chi tiết như sau:

	Lỗ tính thuế	Lãi vay	Cộng
Năm 2021	10.853.571.085	14.988.244.612	25.841.815.697
Năm 2022	4.732.579.803	15.045.336.681	19.777.916.484
Năm 2023	21.822.544.343	18.076.770.399	39.899.314.742
Năm 2024	7.122.178.795	18.804.517.812	25.926.696.607
Năm 2025	18.881.361.275	18.307.924.682	37.189.285.957
<b>Cộng</b>	<b>63.412.235.301</b>	<b>85.222.794.186</b>	<b>148.635.029.487</b>

(i) Theo quy định tại Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ, từ kỳ tính thuế năm 2019 trở đi, phần chi phí lãi vay không được trừ được chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ trong trường hợp tổng chi phí lãi vay phát sinh được trừ của kỳ tính thuế tiếp theo thấp hơn mức quy định. Thời gian chuyển chi phí lãi vay tính liên tục không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh chi phí lãi vay không được trừ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận do ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những khoản chi phí lãi vay được chuyển này.

(ii) Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ và chênh lệch tạm thời có thể được khấu trừ không bị giới hạn về thời gian. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

#### 13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>34.818.517.449</b>	<b>36.344.829.684</b>
Tổng công ty Sông Đà - CTCP	-	1.516.312.235
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Chiến	2.471.000	2.471.000
Công ty Cổ phần Sông Đà 5	1.406.515.445	1.406.515.445
Công ty Cổ phần Sông Đà 6	110.234.772	110.234.772
Công ty Cổ phần Sông Đà 10	21.867.375.822	21.867.375.822
Công ty TNHH Điện Xekaman 3	387.736.725	387.736.725
Công ty Cổ phần Someco Hà Giang	104.613.768	104.613.768
Công ty TNHH MTV Tư vấn Thiết kế Someco	1.620.197.000	1.630.197.000
Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Someco	9.319.372.917	9.319.372.917
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>105.939.856.000</b>	<b>115.984.992.133</b>
Công ty Cổ phần Thiết bị điện Đông Anh	17.589.976.831	17.619.976.831
Công ty Cổ phần Nhật Nam	12.481.877.951	12.481.877.951
Công ty Cổ phần Cơ khí Hồng Nam	17.149.544.884	17.149.544.884
Các nhà cung cấp khác	58.718.456.334	68.733.592.467
<b>Cộng</b>	<b>140.758.373.449</b>	<b>152.329.821.817</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Lô A38, khu dịch vụ Đồng Dưa, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trong đó: Số chưa được đối chiếu, xác nhận	43.631.163.639	46.710.267.866
Số đã quá hạn chưa thanh toán <sup>(*)</sup>	35.499.061.697	38.065.816.261

(\*) Xem thêm thuyết minh số VII.4 – Thông tin về các vụ tranh chấp, kiện tụng.

#### 14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Trả trước của các bên liên quan</b>	<b>34.596.279.261</b>	<b>37.726.100.261</b>
Tổng công ty Sông Đà - CTCP	26.021.137.671	29.150.958.671
Công ty TNHH điện Xekaman 3	383.500.000	383.500.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm He	200.000.000	200.000.000
Công ty Cổ phần Năng lượng Someco 1	5.469.621.062	5.469.621.062
Công ty TNHH MTV tư vấn thiết kế SOMEKO	563.500.000	563.500.000
Công ty Cổ phần Someco Hà Giang	1.958.520.528	1.958.520.528
<b>Trả trước của các khách hàng khác</b>	<b>15.974.669.877</b>	<b>18.706.365.469</b>
B.Fouress Private Limited	7.974.777.930	2.704.832.265
Các khách hàng khác	7.999.891.947	16.001.533.204
<b>Cộng</b>	<b>50.570.949.138</b>	<b>56.432.465.730</b>
Trong đó: Số chưa được đối chiếu, xác nhận	16.787.774.904	19.127.470.496

#### 15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	39.335.232.214	4.858.979.153	(5.577.396.566)	38.616.814.801
Thuế thu nhập doanh nghiệp	9.684.555.598	-	-	9.684.555.598
Thuế thu nhập cá nhân	1.522.588.017	153.322.569	(175.605.601)	1.500.304.985
Tiền thuê đất	258.260.324	-	-	258.260.324
Thuế môn bài	-	5.000.000	(5.000.000)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	25.612.531.528	965.237.797	(90.348.329)	26.487.420.996
<b>Cộng</b>	<b>76.413.167.681</b>	<b>5.982.539.519</b>	<b>(5.848.350.496)</b>	<b>76.547.356.704</b>

##### Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng là 8% và 10%.

##### Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(38.366.761.578)	(70.533.984.406)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN	19.485.400.303	63.411.805.611
✓ Các khoản điều chỉnh tăng	19.485.400.303	63.411.805.611
Chi phí lãi vay không được trừ <sup>(*)</sup>	18.307.924.682	18.804.517.812
Thuế bị phạt, tiền chậm nộp thuế	70.854.812	10.653.887.865
Các khoản chi phí không được trừ khác	1.106.620.809	33.953.399.934
✓ Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	(18.881.361.275)	(7.122.178.795)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>-</b>	<b>-</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Lô A38, khu dịch vụ Đồng Dưa, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

- (\*) Chi phí lãi vay không được trừ này được chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ trong trường hợp tổng chi phí lãi vay phát sinh được trừ của kỳ tính thuế tiếp theo thấp hơn mức quy định. Thời gian chuyển chi phí lãi vay tính liên tục không quá 05 năm kể từ năm tiếp theo sau năm phát sinh chi phí lãi vay không được trừ.

#### **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

#### **Thông tin khác**

Đến ngày 31/12/2025, Công ty vẫn chưa hoàn thành các nghĩa vụ thuế đã kê khai với cơ quan thuế đối với các khoản thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN và các khoản phạt chậm nộp thuế. Công ty vẫn đang bị cưỡng chế hóa đơn.

### **16. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>12.582.689.349</b>	<b>12.582.689.349</b>
Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Someco	12.582.689.349	12.582.689.349
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>12.486.194.423</b>	<b>11.835.396.296</b>
Công ty TNHH Cơ khí Tân Hoàng Long	3.806.376.112	3.806.376.112
Chi phí quản lý trích trước	2.934.156.456	1.437.495.624
Chi phí công trình trích trước	5.745.661.855	6.591.524.560
<b>Cộng</b>	<b>25.068.883.772</b>	<b>24.418.085.645</b>

### **17. Phải trả ngắn hạn khác**

#### **17a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>26.648.099.114</b>	<b>26.688.099.114</b>
Tổng công ty Sông Đà - CTCP	18.308.312.939	18.308.312.939
Công ty Cổ phần Năng lượng Someco 1	4.500.000	4.500.000
Công ty TNHH MTV Tư vấn Thiết kế Someco	93.286.892	93.286.892
Công ty TNHH MTV Kỹ thuật công nghệ Someco	8.241.999.283	8.281.999.283
<b>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</b>	<b>153.694.991.918</b>	<b>139.309.014.919</b>
Lãi vay phải trả	123.687.955.939	105.403.694.757
Kinh phí công đoàn	2.047.810.419	2.020.160.861
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	18.298.620.714	21.634.457.844
Cổ tức phải trả	2.565.290.160	2.565.290.160
Nhận ủy thác đầu tư	20.000.000	20.000.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	7.075.314.686	7.665.411.297
<b>Cộng</b>	<b>180.343.091.032</b>	<b>165.997.114.033</b>

#### **17b. Nợ quá hạn chưa thanh toán**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Lãi vay phải trả	123.687.955.939	105.403.694.757
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	18.298.620.714	21.634.457.844
Cổ tức phải trả	2.565.290.160	2.565.290.160
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	3.931.705.339	4.162.398.128
<b>Cộng</b>	<b>148.483.572.152</b>	<b>133.765.840.889</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Lô A38, khu dịch vụ Đồng Dưa, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 18. Vay

##### 18a. Vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	170.908.946.210	176.107.821.316
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hoà Bình <sup>(i)</sup>	149.986.110.986	150.843.910.986
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hồng Hà <sup>(ii)</sup>	20.922.835.224	25.263.910.330
Vay ngắn hạn các cá nhân	-	350.000.000
<b>Cộng</b>	<b>170.908.946.210</b>	<b>176.457.821.316</b>

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hòa Bình theo hợp đồng số 01/2018/645305/HĐTD ngày 05 tháng 10 năm 2018, mục đích để bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C, lãi suất được xác định trong từng khế ước cụ thể theo chế độ lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ, thời hạn vay được xác định trong từng khế ước. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản của Công ty (xem thuyết minh số V.10 và V.11) và tài sản đảm bảo của bên thứ ba (xem thuyết minh VII.1a).

(ii) Khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hồng Hà theo hợp đồng hạn mức tín dụng để bổ sung nhu cầu vốn lưu động với thời hạn cho vay của mỗi khoản nợ tối đa là 9 tháng, thời gian hiệu lực của hạn mức tín dụng là 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp 3.912.482 cổ phần phổ thông của Công ty Cổ phần Năng lượng Someco 1, mệnh giá 39.124.820.000 VND. Ngoài ra, Công ty còn dùng một số phương tiện vận tải của Công ty và của bên thứ ba để thế chấp cho các khoản vay và bảo lãnh tại Ngân hàng (xem thuyết minh VII.1a).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	176.107.821.316	(5.198.875.106)	170.908.946.210
Vay ngắn hạn cá nhân khác	350.000.000	(350.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>176.457.821.316</b>	<b>(5.548.875.106)</b>	<b>170.908.946.210</b>

##### 18b. Vay quá hạn chưa thanh toán

Toàn bộ số tiền vay ngắn hạn Ngân hàng đều đã quá hạn thanh toán.

#### 19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	218.880.284	(6.000.000)	212.880.284
Quỹ phúc lợi	1.625.739.279	-	1.625.739.279
<b>Cộng</b>	<b>1.844.619.563</b>	<b>(6.000.000)</b>	<b>1.838.619.563</b>

#### 20. Vốn chủ sở hữu

##### 20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	83.536.200.000	11.927.177.227	42.340.512.899	(267.158.002.411)	(129.354.112.285)
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	(70.533.984.406)	(70.533.984.406)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>83.536.200.000</b>	<b>11.927.177.227</b>	<b>42.340.512.899</b>	<b>(337.691.986.817)</b>	<b>(199.888.096.691)</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Lô A38, khu dịch vụ Đồng Dừa, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	83.536.200.000	11.927.177.227	42.340.512.899	(337.691.986.817)	(199.888.096.691)
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	(38.366.761.578)	(38.366.761.578)
Số dư cuối năm nay	<u>83.536.200.000</u>	<u>11.927.177.227</u>	<u>42.340.512.899</u>	<u>(376.058.748.395)</u>	<u>(238.254.858.269)</u>

#### 20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng công ty Sông Đà - CTCP	38.556.000.000	38.556.000.000
Các cổ đông khác	44.980.200.000	44.980.200.000
Thặng dư vốn cổ phần	11.927.177.227	11.927.177.227
Cộng	<u>95.463.377.227</u>	<u>95.463.377.227</u>

#### 20c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	8.353.620	8.353.620
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	8.353.620	8.353.620
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	8.353.620	8.353.620

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### 21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp

##### Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền gửi ngân hàng bao gồm 213,64 USD (số đầu năm là 111,58 USD).

## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Lô A38, khu dịch vụ Đồng Dừa, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

##### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

###### 1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu hợp đồng xây lắp, gia công (*)	75.548.873.637	56.217.875.226
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.651.636.364	1.031.454.545
<b>Cộng</b>	<b>77.200.510.001</b>	<b>57.249.329.771</b>

(\*) Trong đó, doanh thu các công trình quyết toán trong năm là 8.865.192.784 VND.

###### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho công ty con được trình bày ở thuyết minh số V.2, Công ty còn phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con như sau:

	Năm nay	Năm trước
<b>Tổng công ty Sông Đà - CTCP</b>		
Doanh thu xây lắp thực hiện cho Tổng công ty	4.717.874.254	6.838.793.220

##### 2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hợp đồng xây dựng (*)	76.220.630.764	55.122.787.233
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	1.382.202.701	938.238.861
<b>Cộng</b>	<b>77.602.833.465</b>	<b>56.061.026.094</b>

(\*) Trong đó, giá vốn các công trình quyết toán trong năm là 14.949.511.413 VND.

##### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	22.379.207	27.605.949
Lãi tiền cho vay	1.091.858.471	986.886.283
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	2.438.866
<b>Cộng</b>	<b>1.114.237.678</b>	<b>1.016.931.098</b>

##### 4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	18.307.924.682	18.804.517.812
Dự phòng/ (Hoàn nhập) dự phòng tổn thất đầu tư	(3.579.766.109)	32.055.728.455
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	6.849.814
<b>Cộng</b>	<b>14.728.158.573</b>	<b>50.867.096.081</b>

##### 5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	4.905.335.958	5.636.336.223
Chi phí vật liệu quản lý	377.065.108	485.739.240
Chi phí đồ dùng văn phòng	35.898.326	9.611.190
Thuế, phí và lệ phí	30.067.964	23.942.883
Dự phòng phải thu khó đòi	10.212.857.301	1.893.463.364
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.838.950.913	1.247.228.780
Các chi phí khác	3.400.554.618	1.317.990.278
<b>Cộng</b>	<b>20.800.730.188</b>	<b>10.614.311.958</b>



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Lô A38, khu dịch vụ Đồng Dura, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Tiền chậm nộp Bảo hiểm	1.106.620.809	473.783.818
Thuế bị phạt, bị truy thu, tiền chậm nộp thuế	70.854.812	10.653.887.865
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	1.485.120.962	-
Phạt vi phạm hành chính	-	143.889.459
Lãi chậm thanh toán	803.632.266	-
Chi phí khác	83.558.182	-
Cộng	3.549.787.031	11.271.561.142

7. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	12.702.754.635	10.751.735.215
Chi phí nhân công	17.033.851.651	17.211.634.905
Chi phí khấu hao tài sản cố định	24.299.268	6.074.817
Chi phí dịch vụ mua ngoài	31.054.103.125	17.650.881.606
Chi phí khác	17.321.517.587	5.621.001.237
Cộng	78.136.526.266	51.241.327.780

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Nợ tiềm tàng

- ✓ Công ty đã nhận được Công văn số 340/CV/2024 ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Công ty Cổ phần Cơ khí Hồng Nam thông báo về việc đã nộp đơn khởi kiện Công ty tại Tòa án nhân dân quận Hà Đông liên quan đến số công nợ mà Công ty chưa thanh toán theo các Hợp đồng kinh tế đã ký kết giữa hai bên. Cho đến ngày lập Báo cáo tài chính này, Công ty vẫn chưa nhận được thông báo của Tòa án nhân dân quận Hà Đông liên quan đến vụ kiện này. Trong trường hợp bị thua kiện, Công ty có thể phải thanh toán số tiền lãi chậm trả cho Công ty Cổ phần Cơ khí Hồng Nam khoảng 12.769.701.200 VND.
- ✓ Công ty cũng đã nhận được Đơn khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam mà đại diện ủy quyền là Chi nhánh Hồng Hà (Agribank Chi nhánh Hồng Hà) ngày 07 tháng 12 năm 2023 gửi Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, yêu cầu Tòa án tuyên buộc Công ty phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Agribank Chi nhánh Hồng Hà toàn bộ số tiền nợ gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 08 tháng 11 năm 2023 là 36.576.016.850 VND. Cho đến ngày lập Báo cáo tài chính này, Công ty vẫn chưa nhận được thông báo của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm liên quan đến vụ kiện này. Báo cáo tài chính của Công ty đang phản ánh đầy đủ nợ gốc và nợ lãi phải trả Agribank Chi nhánh Hồng Hà tại 31/12/2025 là 36.964.052.403 VND.

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Lô A38, khu dịch vụ Đồng Dưa, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm nay	Năm trước
Ông Nguyễn Đình Thiện		
Hoàn ứng	-	140.000.000

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.6.

Cam kết bảo lãnh

Ông Trần Thanh Sơn dùng tài sản là xe ô tô Mercedes thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hòa Bình với số dư nợ gốc và tiền lãi cùng các nghĩa vụ tài chính phát sinh từ số nợ gốc này tối đa là 750.000.000 VND (xem thuyết minh số V.18).

Ông Vũ Anh Đoàn dùng tài sản là xe ô tô Toyota Camry thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Hồng Hà (xem thuyết minh số V.18).

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

		Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm nay				
Ông Khiếu Mạnh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	346.626.244	-	346.626.244
Ông Lê Văn Tám	Thành viên HĐQT / Tổng Giám đốc	273.142.127	37.745.455	310.887.582
Ông Lê Trọng Nghĩa	Thành viên HĐQT	-	37.745.455	37.745.455
Ông Nguyễn Việt Dũng	Thành viên HĐQT	-	37.745.455	37.745.455
Ông Vũ Anh Đoàn	Thành viên HĐQT	-	37.745.455	37.745.455
Ông Trịnh Quốc Khánh	Trưởng Ban Kiểm soát	-	37.745.455	37.745.455
Bà Ninh Thị Thu Huyền	Thành viên Ban Kiểm soát	176.766.850	24.309.092	201.075.942
Ông Đỗ Ngọc Ánh	Thành viên Ban Kiểm soát	-	24.309.092	24.309.092
Ông Phạm Văn Hiện	Kế toán trưởng	197.598.932	-	197.598.932
Cộng		994.134.153	237.345.459	1.231.479.612
Năm trước				
Ông Khiếu Mạnh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	314.776.268	10.827.274	325.603.542
Ông Lê Văn Tám	Thành viên HĐQT / Tổng Giám đốc	273.971.692	28.327.272	302.298.964
Ông Lê Trọng Nghĩa	Thành viên HĐQT	-	39.118.183	39.118.183
Ông Nguyễn Việt Dũng	Thành viên HĐQT	-	39.118.183	39.118.183
Ông Vũ Anh Đoàn	Thành viên HĐQT	-	39.118.183	39.118.183
Ông Nguyễn Đình Thiện	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 26/04/2024)	64.350.445	-	64.350.445
Ông Vũ Trọng Hoàng	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 14/05/2024)	83.470.248	-	83.470.248
Ông Trịnh Quốc Khánh	Trưởng Ban Kiểm soát (từ ngày 03/07/2024)	-	9.454.545	9.454.545
Ông Lý Nam Ninh	Trưởng Ban Kiểm soát (đến ngày 26/06/2024)	84.846.199	-	84.846.199
Bà Ninh Thị Thu Huyền	Thành viên Ban Kiểm soát	174.647.077	29.502.273	204.149.350
Ông Đỗ Ngọc Ánh	Thành viên Ban Kiểm soát	-	21.245.454	21.245.454
Ông Phạm Văn Hiện	Kế toán trưởng	199.889.511	-	199.889.511
Cộng		1.195.951.441	216.711.367	1.412.662.808



## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Lô A38, khu dịch vụ Đồng Dừa, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tổng công ty Sông Đà – CTCP	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Someco Hà Giang	Công ty con
Công ty TNHH MTV Tư vấn Thiết kế Someco	Công ty con
Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Someco	Công ty con
Công ty Cổ phần Năng lượng Someco 1	Công ty liên kết
Các công ty con và công ty liên kết của Tổng công ty Sông Đà - CTCP	Bên liên quan của Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Sông Đà 19 (Nay là Công ty Cổ phần Sunspace Holdings)	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Đầu tư Hacotec Group	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần May Thanh Trì	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Địa ốc Dầu khí	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt

#### Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số V.2 cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty không phát sinh các giao dịch trọng yếu với các bên liên quan khác.

#### Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5, V.6, V.13, V.14, V.16 và V.17a.

#### 3. Thông tin về hoạt động liên tục

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 Công ty tiếp tục lỗ (38.366.761.578) VND, số lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 là (376.058.748.395) VND, vốn chủ sở hữu âm (238.254.858.269) VND và tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 257.873.895.511 VND. Các yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, Công ty vẫn đang tích cực làm việc với các bên giao thầu để quyết toán công trình, thu hồi công nợ. Một số hợp đồng mới vẫn được ký kết. Ban lãnh đạo Công ty tin tưởng rằng Công ty vẫn tiếp tục hoạt động trong vòng 12 tháng tới. Do vậy, Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 vẫn được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

#### 4. Thông tin về các vụ tranh chấp, kiện tụng

##### 4a. Các vụ kiện do Công ty là nguyên đơn

##### ✓ Vụ kiện liên quan đến thu hồi đất tại Chi nhánh 1:

Công ty khởi kiện UBND tỉnh Hòa Bình liên quan đến Quyết định số 1357/QĐ-UBND ngày 07/07/2022 về việc thu hồi 61.372,8 m<sup>2</sup> đất do Chi nhánh 1 quản lý, sử dụng. Sau khi khiếu nại hành chính không được chấp thuận, Công ty đã nộp đơn khởi kiện và vụ án được Tòa án thụ lý. Tại Bản án sơ thẩm số 08/2025/HC-ST ngày 30/06/2025, Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của Công ty. Sau đó, Công ty đã kháng cáo và vụ án được Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao thụ lý ngày 23/10/2025. Trong quá trình xét xử phúc thẩm, một số phiên tòa đã được hoãn theo đề nghị của Công ty. Tại phiên tòa ngày 05/03/2026, Công ty đã nộp đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện và kháng cáo; Tòa án đang lấy ý kiến của UBND tỉnh Phú Thọ để xem xét quyết định đình chỉ vụ án theo quy định pháp luật.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Lô A38, khu dịch vụ Đồng Dura, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### ✓ **Vụ kiện liên quan đến khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Năng lượng Someco 1:**

Ngày 11/09/2023, Công ty khởi kiện Công ty Cổ phần Năng lượng Someco 1 (“Someco1”/Công ty liên kết) với nội dung đề nghị Tòa án xác định vốn điều lệ thực góp của Someco 1 và phần vốn thực tế Công ty đã góp. Vụ án được Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn thụ lý ngày 09/04/2024. Tại Bản án sơ thẩm số 01/2024/KDTM-ST ngày 05/09/2024, Tòa án tuyên số vốn các cổ đông đã góp vào Someco 1 đến ngày 08/05/2024 là 58.435.259.018 đồng và số vốn Công ty đã góp là 39.124.823.018 đồng. Sau đó, Someco 1 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm và vụ án được thụ lý phúc thẩm ngày 20/02/2025. Do phía Someco 1 nhiều lần xin hoãn hoặc vắng mặt tại các phiên tòa phúc thẩm, ngày 19/01/2026 Tòa phúc thẩm đã ban hành Quyết định số 01/2026/QĐ-PT đình chỉ xét xử phúc thẩm; theo đó, bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

### 4b. Các vụ kiện mà Công ty là bị đơn

#### ✓ **Các vụ kiện đã có quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự của Tòa án nhân dân Quận Hà Đông, thành phố Hà Nội** (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 – Hà Nội) (Gồm các nguyên đơn: Công ty TNHH Dịch vụ thương mại Đông Dương (nay là Công ty Cổ phần PT Đông Dương), Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Thái Dương, Công ty Cổ phần Nhật Nam, Viện Nghiên cứu cơ khí (Narime) và Công ty TNHH Thủy lực Yên Linh): Số dư nợ gốc còn phải trả các nhà cung cấp này tại thời điểm ký Biên bản hòa giải là 27.056.167.876 VND; Số lãi chậm trả theo thỏa thuận là 3.722.000.000 VND; Số dư nợ gốc còn phải trả đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 20.616.271.377 VND.

Công ty chưa thanh toán cho các nhà cung cấp theo đúng tiến độ trong Biên bản hòa giải, cũng chưa ước tính lãi chậm trả từ thời điểm ký Biên bản thỏa thuận. Công ty đã nhận được quyết định thi hành án theo yêu cầu của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông đối với khoản nợ phải trả Viện Nghiên cứu Cơ khí (Narime) và Công ty TNHH Thủy lực Yên Linh nhưng chưa áp dụng biện pháp thi hành án.

#### ✓ **Vụ kiện đã có Phán quyết Trọng tài của Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (nguyên đơn là Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn – Đà Nẵng):** Theo Quyết định thi hành án của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội ngày 26 tháng 9 năm 2024, Công ty phải thanh toán tiền phí sử dụng cơ sở hạ tầng, tiền lãi chậm trả và tiền án phí với tổng số tiền là 1.132.040.424 VND.

Công ty đã thanh toán hết toàn bộ các khoản nợ và lãi liên quan và ngày 26 tháng 03 năm 2025, Cục trưởng Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 237/QĐ-CTHADS thu hồi Quyết định thi hành án số 01/QĐ-CTHADS ngày 30 tháng 10 năm 2024.

### 5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

Người lập biểu

Lê Thị Xuân

Kế toán trưởng

Phạm Văn Hiện

Lập, ngày 28 tháng 3 năm 2026

Tổng Giám đốc



Lê Văn Tám